

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (INTERNATIONAL FINANCE)



Giảng viên: PGS.TS Hồ Thủy Tiên
ĐH Tài chính – Marketing



Giới thiệu môn học và cách thức làm việc



- ⇒ Tài liệu học tập
- ⇒ Cách đánh giá
- ⇒ Mục tiêu môn học
- ⇒ Nội dung môn học
- ⇒ Phương pháp học

Tài liệu học tập

Giáo trình:

1. **GS.TS. Trần Ngọc Thơ**, *Tài chính quốc tế* (2011),
2. **GS.TS. Nguyễn Văn Tiến**, *Giáo trình Tài chính quốc tế*, **NXB Thống kê 2011**

Cách đánh giá sinh viên :

✓ Điểm quá trình: (30%)

- **Thuyết trình**: 2 nhóm/1 chủ đề, trong đó 1 nhóm chịu trách nhiệm nội dung thuyết trình, 1 nhóm chịu trách nhiệm phản biện
- **Kiểm tra ngẫu nhiên**:

✓ Điểm THI kết thúc học phần (70%):

- Hình thức trắc nghiệm
- Nội dung bao quát chương trình học + mở rộng
- Không được tham khảo tài liệu
- Thời lượng 60 phút

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Nền kinh tế đóng cửa:

Nền kinh tế mở cửa:

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Nền kinh tế đóng cửa:

- Chỉ XK những hh sau khi đã thỏa mãn nhu cầu trong nước
- Không khuyến khích đầu tư trực tiếp NN
- Vay vốn để thỏa mãn nhu cầu nhập khẩu

Nền kinh tế mở cửa:

Kinh tế phát triển nhanh hơn, tránh nguy cơ tụt hậu, tận dụng những thành tựu trong KHCCN, kỹ năng quản lý nước ngoài, đẩy mạnh XK hh có lợi thế so sánh, chỉ NK hh không có lợi thế ss...

Đánh giá mức độ mở cửa nền kinh tế:

-Theo truyền thống: thông qua giá trị tham gia thương mại quốc tế, thể hiện chỉ tiêu tổng giá trị XNK.



Đánh giá mức độ mở cửa nền kinh tế:

-Năm 2013:

	Mỹ	Trung quốc	EU
Xuất khẩu	1.575	2.210	2.173
Nhập khẩu	2.273	1.950	1.233 Ger
GDP	16.800	9.181	4.900 (Jap)

Việt Nam: 2013

ex:132,032;

im: 132,01; GDP: 170

Việt Nam năm 2014

ex:150;

im: 148;

GDP: 184

TOP 10 NỀN KINH TẾ LỚN NHẤT THE GIỚI NĂM 2014 (THEO GDP)

TT	Nền kinh tế	GDP (tỷ USD)
1	Mỹ	17.416
2	Trung Quốc	10.355
3	Nhật Bản	4.770
4	Đức	3.820
5	Pháp	2.902
6	Anh	2.848
7	Brazil	2.244
8	Italy	2.129
9	Nga	2.057
10	Ấn Độ	2.048

Đánh giá mức độ mở cửa nền kinh tế:

VD: năm 2008, giá trị thương mại quốc tế của Mỹ lớn nhất thế giới, giá trị XK 1.840 tỷ USD; NK 2.520 tỷ USD, GDP 14.046 tỷ USD

- Tuy nhiên cần so sánh giá trị thương mại quốc tế với độ lớn của nền kinh tế GDP để đánh giá chính xác mức độ mở cửa của nền kinh tế

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Quốc gia	XK/GDP (%)	NK/GDP (%)	Quốc gia	XK/GDP (%)	NK/GDP (%)
Argentina	24.5	20.6	Cambodia	65.5	67.8
Brazil	13.8	13.6	Lao PDR	32.7	44.4
Canada	35.3	33.7	Singapore	220.5	202.6
China	35.0	27.3	Tháiland	76.5	73.9
European Union	40.6	39.9	United States	12.8	17.8
Indonesia	29.8	28.7	Viet Nam	77.9	93.1
India	23.5	29.0	Japan	17.5	17.4

Nguồn: IMF, International Statistic, 2009

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Đánh giá mức độ mở cửa nền kinh tế:

Theo quan điểm hiện đại:

- cần bổ sung những hàng hóa tiềm năng có thể tham gia thương mại quốc tế chứ không chỉ bao gồm những hàng hóa thực sự XK và NK. VD: xe Ford của Mỹ
- Cần đánh giá mức độ chu chuyển vốn giữa các quốc gia để đánh giá toàn diện mức độ mở cửa nền kinh tế. Đây chính là mở cửa thị trường tài chính và là xu thế tất yếu

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Lợi ích của mở cửa thị trường tài chính:

- Huy động được nguồn vốn quốc tế khi nguồn vốn trong nước không đủ
- Cơ hội sinh lời cao và giảm rủi ro thông qua đa dạng hóa danh mục đầu tư quốc tế

Hạn chế khi mở cửa thị trường tài chính

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Như vậy, trong nền kinh tế mở, có sự chu chuyển hàng hóa và chu chuyển vốn mang tính quốc tế.

Quá trình chu chuyển hàng hóa và chu chuyển vốn quốc tế là nền tảng hình thành nên tài chính quốc tế

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Tài chính quốc tế là môn học về hệ thống các quan hệ kinh tế phát sinh giữa chính phủ hoặc các tổ chức (chính phủ hay phi chính phủ) với các chính phủ khác, các tổ chức (của chính phủ hay phi chính phủ) khác, các công ty đa quốc gia và với các tổ chức quốc tế gắn liền với sự dịch chuyển hàng hóa và dòng vốn trên thế giới theo những nguyên tắc nhất định

Giới thiệu môn học tài chính quốc tế

Tài chính quốc tế trang bị những kiến thức về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế, để từ đó người học có thể lý giải vì sao có những hành vi tỷ giá hối đoái khác nhau, và lý giải vì sao chính phủ của mỗi quốc gia thực thi những chính sách kinh tế vĩ mô khác nhau khi có những thay đổi trong lãi suất, lạm phát, cán cân thanh toán quốc tế...

Có thể nói môn học TCQT bao gồm 2 mảng lớn là:

- ✓ TCQT vĩ mô
- ✓ TCQT vi mô (Tài chính các MNC)



Nội dung giảng dạy



- Chương 1: Thị trường tài chính quốc tế
- Chương 2: Chu chuyển vốn quốc tế
- Chương 3: Phòng ngừa rủi ro trên thị trường TCQT
- Chương 4: Arbitrage quốc tế và ngang giá lãi suất
- Chương 5: Mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá
- Chương 6: Xác định tỷ giá
- Chương 7: Tác động của Chính phủ đối với tỷ giá
- Chương 8: Bộ ba bất khả thi
- Chương 9: Khủng hoảng tài chính



Nội dung thuyết trình



- **Buổi học thứ 2: Đồng tiền Châu Âu, Trai Châu Âu, Bretton Woods (1 nhóm)**
- **Buổi học thứ 6: báo cáo chuyên đề**
- **Buổi học thứ 7: thuyết trình chương 6,7**
- **Buổi học thứ 8: thuyết trình chương 8,9**
- **Buổi học thứ 9: ôn tập**